

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----***----

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

**PHỤ GIA THỰC PHẨM – BỘT NGỌT COOP SELECT
(MONOSODIUM L-GLUTAMATE)**

TCCS 15/VDN/2026

CÔNG TY CP HH VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251.3825111 Fax: 0251.3825138

Email: d1-hha@vedaninternational.com

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: TCCS 15/VDN/2026

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Hữu Hạn Vedan Việt Nam

Địa chỉ: Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251.3825111 Fax: 0251.3825138

E-mail: d1-hha@vedaninternational.com

Mã số doanh nghiệp: 3600239719

Giấy chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm FSSC 22000 số VN14/00038.

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: Phụ gia thực phẩm – Bột ngọt Coop Select (Monosodium L-glutamate)

2. Thành phần định lượng: Chất điều vị Mononatri L-glutamat (INS 621): 100%.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng: Xem trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

a) Quy cách đóng gói (khối lượng tịnh): 390 g và các quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng.

b) Chất liệu bao bì: Sản phẩm được bao gói trong túi bằng màng ghép OPP-PE hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM

Xem mẫu nhãn đính kèm

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam sản xuất, kinh doanh sản phẩm “Phụ gia thực phẩm – Bột ngọt Coop Select (Monosodium L-glutamate)” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 4-1:2010/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ gia thực phẩm - Chất điều vị.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Đồng Nai, ngày 12 tháng 02 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC



Ni Chih Hao



BẢN THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ SẢN PHẨM

Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam	Nhóm sản phẩm: PHỤ GIA THỰC PHẨM	SỐ: TCCS 15/VDN/2026
	Sản phẩm: PHỤ GIA THỰC PHẨM – BỘT NGỌT COOP SELECT (MONOSODIUM L-GLUTAMATE)	Có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 02 năm 2026

1. YÊU CẦU KỸ THUẬT

1.1. Các chỉ tiêu cảm quan:

Stt	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Tinh thể hoặc bột tinh thể
2	Màu sắc	Màu trắng
3	Mùi	Không mùi

1.2. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố
1	Định tính độ tan	-	Dễ tan trong nước, ít tan trong ethanol, thực tế không tan trong ether.
2	Định tính Glutamat	-	Phải có phản ứng đặc trưng của glutamat
3	Định tính Natri	-	Phải có phản ứng đặc trưng của natri
4	Giảm khối lượng khi làm khô (Sấy tại 98°C trong 5 giờ)	%	Không quá 0,5
5	pH (Dung dịch mẫu thử 1/50)	-	6,7 - 7,2
6	Góc quay cực riêng (Dung dịch mẫu thử 10% (kl/tt) trong acid hydrocloric 2N)	Độ	+24,8 đến +25,3
7	Clorid	%	Không quá 0,2
8	Acid pyrrolidon carboxylic	%	Không phát hiện
9	Hàm lượng mononatri L-glutamat (tính theo chế phẩm đã làm khô)	%	Không thấp hơn 99,0
10	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	Không quá 1,0

2. Thời hạn sử dụng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng: Xem trên bao bì sản phẩm.

3. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- **Hướng dẫn sử dụng:**

Dùng làm chất điều vị trong chế biến thực phẩm.

Hàm lượng và đối tượng sử dụng phù hợp với Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30/08/2019 của Bộ Y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

- **Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát, sạch và tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời.

4. Thông tin cảnh báo: Không dùng sản phẩm hết hạn sử dụng.

5. Nội dung ghi nhãn

Nội dung ghi nhãn phù hợp với:

- Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 04 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.
- Nghị định 111/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 04 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

Đồng Nai, ngày 12 tháng 02 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC

Ni Chih Hao



CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

ĐT: 0251.3825111 Fax: 0251.3825138

KẾ HOẠCH GIÁM SÁT ĐỊNH KỲ

Sản phẩm: PHỤ GIA THỰC PHẨM – BỘT NGỌT COOP SELECT
(MONOSODIUM L-GLUTAMATE)

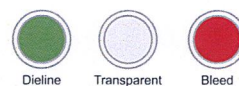
Các chỉ tiêu giám sát	Định kỳ giám sát	Đơn vị thực hiện
<ul style="list-style-type: none">- Cảm quan (trạng thái, màu sắc, mùi)- Định tính độ tan- Định tính Glutamat- Định tính Natri- Giảm khối lượng khi làm khô (Sấy tại 98°C trong 5 giờ)- pH (Dung dịch mẫu thử 1/50)- Góc quay cực riêng (Dung dịch mẫu thử 10% (kl/tt) trong acid hydrochloric 2N)- Clorid- Acid pyrrolidon carboxylic- Hàm lượng mononatri L-glutamat (tính theo chế phẩm đã làm khô)- Hàm lượng chì (Pb)	1 lần/năm	Phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025

Đồng Nai, ngày 12 tháng 02 năm 2026





Artwork at 100%
Flat size: 325Wmm x 230Hmm
04 Pantones Prints



Nhãn phóng lớn: Phụ gia thực phẩm – Bột ngọt Coop Select (Monosodium L-glutamate)

COOP

Select

Phụ gia thực phẩm - Bột ngọt Coop Select
(Monosodium L-glutamate)

Dùng cho thực phẩm.

Chất lượng - An toàn - Hợp vệ sinh

Thành phần định lượng:

Chất điều vị Mononatri L-glutamat (INS 621): 100%.

Hướng dẫn sử dụng:

Dùng làm chất điều vị trong chế biến thực phẩm.
Hàm lượng và đối tượng sử dụng phù hợp với
Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30/08/2019 của Bộ
Y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát, sạch và tránh
ánh nắng trực tiếp của mặt trời.

Thông tin cảnh báo:

Không dùng sản phẩm hết hạn sử dụng.

Sản xuất độc quyền cho

**LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI
TP. HỒ CHÍ MINH (SAIGON CO.OP)**

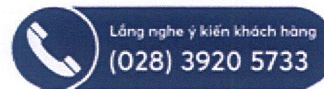
Sản xuất và chịu trách nhiệm về hàng hóa

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Tỉnh Đồng Nai,
Việt Nam.

TCCS 15/VDN/2026

Sản xuất tại Việt Nam.



Q326B002496
(TPTN26000398)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

20/01/2026
Trang/ Page: 1/3

- Tên mẫu
Name of sample : **PHỤ GIA THỰC PHẨM: BỘT NGỌT COOP SELECT
(MONOSODIUM L-GLUTAMATE)
LOT NO/ NGÀY SẢN XUẤT: 8/1/2026**
- Mô tả mẫu
Description : **Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.**
- Dụng cụ chứa: 1 ép kín / *Container: sealed*
- Bảo quản mẫu: thường / *Preservation: room temperature*
- Niêm phong: không niêm / *Seal: not sealed*
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receipt : 09/01/2026
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 12/01/2026 - 16/01/2026
- Nơi gửi mẫu
Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
VEDAN VIETNAM ENTERPRISE CORP., LTD
Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
National road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai village, Dong Nai
Province, Vietnam**
- Kết quả thử nghiệm
Testing result (s) : Xem trang tiếp theo / *Refer to next page(s)*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB



Ngô Quốc Việt

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

Q326B002496
(TPTN26000398)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

20/01/2026

Trang/ Page: 2/3



Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Giảm khối lượng khi làm khô tính theo khối lượng, % <i>Loss on drying (m/m)</i>	QCVN 4-1:2010/BYT (phụ lục 2)	5,37 x 10 ⁻²
7.2. pH dung dịch 1/50 <i>pH of 1/50 solution</i>	QCVN 4-1:2010/BYT (phụ lục 2)	6,94
7.3. Góc quay cực riêng (dung dịch mẫu thử 10 % (kl/tt) trong HCl 2 N) ([α] _{D20}), <i>Specific optical rotation (10 % solution in 2N HCl)</i>	QCVN 4-1:2010/BYT (phụ lục 2)	25,1
7.4. Hàm lượng clorua tính theo khối lượng, % <i>Chloride content (m/m)</i>	QCVN 4-1:2010/BYT (phụ lục 2)	Nhỏ hơn 0,20 <i>Less than</i>
7.5. Acid pyrrolidon carboxylic <i>Pyrrolidone carboxylic acid</i>	QCVN 4-1:2010/BYT (phụ lục 2)	Âm tính ⁽²⁾ <i>Negative</i>
7.6. Hàm lượng mononatri L-glutamat monohydrat tính theo chế phẩm đã làm khô tính theo khối lượng, % <i>Monosodium L-glutamate monohydrate content on dry basis (m/m)</i>	QCVN 4-1:2010/BYT (phụ lục 2)	99,9
7.7. Độ tan / <i>Solubility</i> ^(*)	QCVN 4-1:2010/BYT (phụ lục 2)	Dễ tan trong nước, ít tan trong etanol, không tan trong ete <i>Soluble easy in water, soluble in ethanol a little, insoluble in ether</i>
7.8. Định tính glutamat ^(*) <i>Qualitative test for glutamate</i>	QCVN 4-1:2010/BYT (phụ lục 2)	Có phản ứng đặc trưng của glutamat <i>Occur typical reaction of glutamate</i>
7.9. Định tính natri ^(*) <i>Qualitative test for sodium</i>	QCVN 4-1:2010/BYT (phụ lục 2)	Có phản ứng đặc trưng của natri <i>Occur typical reaction of sodium</i>
7.10. Hàm lượng chì, mg/kg <i>Lead content</i>	QUATEST3 1096:2023 (Ref: AOAC 973.35)	Không phát hiện ⁽¹⁾ <i>Not detected</i>

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo do chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

Q326B002496
(TPTN26000398)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

20/01/2026

Trang/ Page: 3/3

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.11. Cảm quan ^(*) / <i>Sensory test</i> <ul style="list-style-type: none">Trạng thái / <i>State</i>Màu sắc / <i>Color</i>Mùi / <i>Odor</i>	QTTN/KT3 234 : 2019	Dạng tinh thể/ <i>crystal</i> Màu trắng/ <i>white</i> Không mùi/ <i>odorless</i>

Ghi chú/ Note: (1): Giới hạn phát hiện / *Limit of Detection*: $3,00 \times 10^{-2}$ mg/kg
(2): Trong sắc ký đồ của mẫu thử không có vết tương đương vết acid pyrrolidon carboxylic trong sắc ký đồ của chuẩn (độ nhạy 0,2%)
Not spot corresponding to pyrrolidone carboxylic acid standard is detected in the sample (sensitivity = 0.2%)



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*